

Số: 1329/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của ngành Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính mới ban hành; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 07 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có nội dung kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ
BÃI BỎ CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021
của UBND tỉnh Hà Giang)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh	
I	Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân	
1	2.002379	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
2	2.002380	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.
3	2.002381	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
4	2.002382	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
5	2.002383	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
6	2.002384	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
7	2.002385	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Lĩnh vực: Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		
1	2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi	- Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi

		trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.
2	2.001268	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	- Thông tư số 06/2020/TTBKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chi tiết ban hành biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31b tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân		
1	2.002131	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
2	2.000086	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
3	2.000081	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
4	1.000184	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

		chẩn đoán trong y tế)	
5	2.000069	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
6	2.002254	Cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
7	2.002252	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Phần II.
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mã thủ tục: 2.002379

Tên thủ tục: Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân

3. Trình tự thực hiện:

3.1

Gửi (nộp) hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân có thiết bị X – quang chẩn đoán trong y tế nộp hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (<http://dichvucong.hangiang.gov.vn>).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu kèm theo);	 Mẫu số 05 Đơn đề nghị cấp CCVN	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
2	Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm		Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01

3	Giấy Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ		Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
5	03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm		Ảnh chụp chân dân cỡ 3x4	File ảnh: định dạng JPG; dung lượng tối đa 15KB	01

Số lượng hồ sơ: 01

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 04 ngày làm việc (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1			Bản chính	Bản điện tử	01

	Tờ trình (kèm dự thảo chứng chỉ nhân viên bức xạ)		văn bản giấy	được ký số	
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01

Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 03 ngày làm việc.

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm trả kết quả: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán tiền phí, lệ phí theo quy định tại Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính <http://dichvucong.hagiang.gov.vn> hoặc thanh toán trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 4: Sau khi nhận được tiền phí, lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho cơ quan, tổ chức.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng

ký.					
Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Kết quả giải quyết:					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Chứng chỉ nhân viên bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.				

	- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
--	--

Mã thủ tục: 2.002380					
Tên thủ tục: Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân có thiết bị X – quang chẩn đoán trong y tế nộp hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (<i>Mẫu kèm theo</i>);	 Mẫu số 01-PL IV.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực	01

				điện tử	
2	Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (<i>Mẫu kèm theo</i>);	 Mẫu số 01-PL III.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
5	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực	01

				điện tử	
6	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế (Mẫu kèm theo)	 Mẫu số 07-PL III.do	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
7	Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị;		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
8	Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
9	Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP (Mẫu kèm theo);	 Mẫu số 05-PL V.do	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
10	Biên bản kiểm xạ;		Bản sao chứng	Bản điện tử được ký	01

			thực	số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	
11	Kế hoạch ứng phó sự cố (Mẫu kèm theo);	 Mẫu PL II.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa.
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy phép tiến hành công việc bức xạ)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký	01

				số	
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Số lượng hồ sơ: 01					
Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 05 ngày làm việc. Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng. <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) Kết quả giải quyết:					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán tiền phí, lệ phí theo quy định tại Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính http://dichvucong.hagiang.gov.vn hoặc thanh toán trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bước 4: Sau khi nhận được tiền phí, lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho cơ quan, tổ chức. <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã					

đăng ký.					
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
<i>Kết quả giải quyết:</i>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): - Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết				

	bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị. - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép tiến hành một công việc có nhiều nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành đồng thời nhiều công việc bức xạ, thì mức thu phí được tính như sau: a) Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 2 đến 3 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành từ 2 đến 3 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 95% mức thu quy định tại biểu trên; b) Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 4 đến 5 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 4 đến 5 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 90% mức thu quy định tại biểu trên; c) Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 6 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 6 công việc bức xạ trở lên thì áp dụng mức thu bằng 85% mức thu quy định tại biểu trên.
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: ❖ <u>Điều kiện về nhân lực:</u> - Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng thiết bị bức xạ có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ và có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử; - Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp cơ sở chỉ sử dụng thiết bị X-quang chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử; ❖ <u>Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:</u> - Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau: + <i>Đối với nhân viên bức xạ:</i> Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và

	không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể. + <i>Đối với công chúng</i>: Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể. - Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau: + <i>Khu vực kiểm soát</i>: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm. + <i>Khu vực giám sát</i>: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm. - Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung; - Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ; - Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần; - Có nội quy an toàn bức xạ trong đó chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, các nhân viên y tế khác, người bệnh, người chăm sóc, hỗ trợ người bệnh và công chúng; Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực; - Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

	- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
--	--

Mã thủ tục: 2.002381					
Tên thủ tục: Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến Sở Khoa học và Công nghệ.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (<i>Mẫu kèm theo</i>);	 Mẫu số 06-PL IV.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực	01

				điện tử	
2	Bản sao giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn;		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Bản sao kết quả kiểm xạ		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
5	Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
6	Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so	 Mẫu số 01-PL III.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc	01

	với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) (Mẫu kèm theo);			Bản sao chứng thực điện tử	
7	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) (Mẫu kèm theo);	 Mẫu số 05-PL V.do	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy phép tiến hành công việc bức xạ)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Số lượng hồ sơ: 01					
Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 05 ngày làm việc. Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng. <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) Kết quả giải quyết:					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Cơ quan, tổ chức thực hiện thanh toán tiền phí, lệ phí theo quy định tại Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính http://dichvucong.hagiang.gov.vn hoặc thanh toán trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bước 4: Sau khi nhận được tiền phí, lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho cơ quan, tổ chức. <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã					

đăng ký.					
Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Kết quả giải quyết:					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 1.500.000 đồng. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 1.500.000 đồng. + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 1.500.000				

	đồng. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 2.250.000 đồng. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 2.250.000 đồng. + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 3.750.000 đồng + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 6.000.000 đồng. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị x 75% = 12.000.000 đồng
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày đối với giấy phép có thời hạn trên 12 tháng.
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Mã thủ tục: 2.002382

Tên thủ tục: Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân

3. Trình tự thực hiện:

3.1 *Gửi (nộp) hồ sơ TTHC*

Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi giấy phép trong các trường hợp sau:

- Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;
- Giảm số lượng thiết bị bức xạ trong giấy phép do chuyển nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;
- Hiệu chỉnh lại thông tin về thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về thiết bị bức xạ trong giấy phép chưa chính xác so với thực tế;
- Có nhiều giấy phép còn hiệu lực do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (<i>Mẫu kèm theo</i>);	 Mẫu số 07-PL IV.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
2	Bản gốc giấy phép		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01

				tử	
3	Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng thiết bị bức xạ do chuyển nhượng		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
5	Các văn bản chứng minh các thông tin về thiết bị bức xạ trong giấy phép đã cấp khác với thông tin về thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng hồ sơ: 01					
3.2	Giải quyết hồ sơ TTHC				
Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử					
Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)					

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy phép)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01

Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 03 ngày làm việc.

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm trả kết quả: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ

văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho khách hàng.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.					
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hangiang.gov.vn).					
<i>Kết quả giải quyết:</i>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về				

	việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
--	--

Mã thủ tục: 2.002383					
Tên thủ tục: Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung giấy phép trong các trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ mới so với giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (<i>Mẫu kèm theo</i>).	 Mẫu số 07-PL IV.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc	01

				Bản sao chứng thực điện tử	
2	Bản gốc giấy phép cần bổ sung		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Phiếu khai báo thiết bị bức xạ mới đối với trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ (<i>Mẫu kèm theo</i>); kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo	 Mẫu số 07-PL III.doc	Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
4	Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung (<i>Mẫu kèm theo</i>);	 Mẫu số 05-PL V.doc	Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
5	Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của nhân viên trong trường hợp nhân viên đảm nhiệm công việc bức xạ được bổ sung yêu cầu phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật năng lượng nguyên tử (Trường hợp chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ		Bản sao chứng thực	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01

	sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị bổ sung giấy phép).				
Số lượng hồ sơ: 01					
3.2	Giải quyết hồ sơ TTHC				
Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử					
Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy phép tiến hành công việc bức xạ)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Số lượng hồ sơ: 01					
Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn					

bản trả lời, nêu rõ lý do: 05 ngày làm việc.

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm trả kết quả: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho cơ quan, tổ chức.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua	DVC trực	

			DVBCCI	tuyển	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				

Mã thủ tục: 2.002384					
Tên thủ tục: Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế Sở Khoa học và Công nghệ.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
<i>Thành phần hồ sơ:</i>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu kèm theo);	 Mẫu số 08-PL IV.doc	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
2	Trường hợp giấy phép bị rách, nát: Bản gốc giấy phép bị rách, nát.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc	01

				Bản sao chứng thực điện tử	
Số lượng hồ sơ: 01					
3.2	Giải quyết hồ sơ TTHC				
Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử					
Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy phép tiến hành công việc bức xạ)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
Số lượng hồ sơ: 01					
Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 03 ngày làm việc.					

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm trả kết quả: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy phép tiến hành công việc		Bản chính văn bản	Bản điện tử	01

	bức xạ		giấy	được ký số	
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.				
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ				

Mã thủ tục: 2.002385

Tên thủ tục: Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: An toàn bức xạ và hạt nhân

3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân có thiết bị X – quang chẩn đoán trong y tế nộp phiếu khai báo đến Sở Khoa học và Công nghệ.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
<i>Thành phần hồ sơ:</i>					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	 Phiếu khai báo thiết bị X-quang.d	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng hồ sơ: 01					
3.2	Giải quyết hồ sơ TTHC				
Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng					
- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một					

cửa điện tử

Địa điểm gửi hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Tờ trình (Kèm dự thảo Giấy xác nhận khai báo)		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Văn bản thẩm định		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01

Bước 2: UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 02 ngày làm việc.

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Địa điểm trả kết quả: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy xác nhận khai báo		Bản chính văn bản	Bản điện tử	01

			giấy	được ký số	
Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ thực hiện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho khách hàng.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.					
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hangiang.gov.vn).					
<i>Kết quả giải quyết:</i>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy xác nhận khai báo		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Theo thực tế tại địa phương: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không				

	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Mã thủ tục: 2.001277					
Tên thủ tục: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1	Gửi (nộp) hồ sơ TTHC				
Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (<i>Bao gồm: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định</i>) nộp hồ sơ tới Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) nơi tổ chức, cá nhân sản xuất đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hộ kinh doanh.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Bản công bố hợp quy	 Bancongbo.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh				

	giá của tổ chức, cá nhân:				
	- Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: + Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; + Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
3	* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định: Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.		Bản sao y bản chính	Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tiếp nhận hồ sơ của khách hàng và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định cho cơ quan chuyên

ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức, cá nhân;

- Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận):

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định cho cơ quan chuyên ngành để công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận;

- Sau khi có bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy theo quy định kèm theo bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận được chỉ định cho cơ quan chuyên ngành để được cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy;

- Sau khi nộp hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo trình tự sau:

- **Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ** theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là Chi cục) thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan chuyên ngành có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Chi cục ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Khách hàng thực hiện thanh toán tiền phí, lệ phí theo quy định (Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc thanh

toán trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh.

Bước 3: Sau khi nhận được tiền phí, lệ phí Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ thực hiện phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho khách hàng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.hangiang.gov.vn>).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Theo thực tế tại địa phương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không				

	- <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> Sở Khoa học và Công nghệ.
7	Phí, lệ phí: 150.000 đồng.
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - <i>Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</i> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - <i>Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.</i> - <i>Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chi tiết ban hành biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

	- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
--	--

Mã thủ tục: 2.001268					
Tên thủ tục: Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: Tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1		Gửi (nộp) hồ sơ TTHC			
Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (Bao gồm: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận; trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định) nộp hồ sơ tới Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) nơi tổ chức, cá nhân sản xuất đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hộ kinh doanh.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ:					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	

1	Bản công bố hợp quy	 Bancongbo.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân:				
	- Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: + Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; + Tên sản phẩm, hàng hóa; + Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật; + Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; + Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
3	* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định: Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.		Bản sao y bản chính	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng hồ sơ: 01					
3.2	Giải quyết hồ sơ TTHC				

Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tiếp nhận hồ sơ của khách hàng và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá hoặc tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận):

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan chuyên ngành xác nhận tổ chức, cá nhân đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của tổ chức, cá nhân.
- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, tổ chức, cá nhân phải nộp kết quả tự đánh giá theo quy định hoặc sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan chuyên ngành.

* Đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định:

- Cơ quan chuyên ngành cấp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu;
- Sau khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, tổ chức, cá nhân nộp bản sao y bản chính Thông báo này cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo trình tự sau:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là Chi cục) thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, cơ quan chuyên ngành có quyền huỷ bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.
- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Chi cục ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.
- Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Bước 2: Khách hàng thực hiện thanh toán tiền phí, lệ phí theo quy định (Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>) hoặc thanh toán trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh.

Bước 3: Sau khi nhận được tiền phí, lệ phí Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối Trường hợp hồ sơ hợp lệ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có nhu cầu nhận kết quả dưới dạng bản giấy, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ thực hiện phối hợp với Sở Khoa học và

Công nghệ chuyển từ văn bản điện tử sang bản giấy để trả cho khách hàng.					
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.					
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).					
<i>Kết quả giải quyết:</i>					
STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Theo thực tế tại địa phương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân				
6	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Khoa học và Công nghệ.				
7	Phí, lệ phí: 150.000 đồng.				
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không				
9	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy				

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- *Thông tư số 06/2020/TTBKHCHN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chi tiết ban hành biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.*

- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

- Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.